

Quốc sư Thích Phước Huệ (1869-1945)

ISSN: 2734-9195 16:17 15/12/2023

Quốc sư tên thật là Nguyễn Tấn Giao, sinh năm Kỷ Tỵ (1869) tại làng Phú Thành, phủ An Nhơn, nay là ấp Phú Thành, xã Nhơn Thành, huyện An Nhơn, tỉnh Bình Định. Thân phụ là cụ Nguyễn Chánh Niệm, tự Hòa Bình, thân mẫu là cụ Nguyễn Thị Lãnh, ông bà đều là những Phật tử thuần thành.

Năm 12 tuổi (1881), Ngài được cha mẹ cho phép xuất gia tại chùa Thập Tháp, thọ giới với Hòa thượng Chí Tịnh (Minh Lý) được ban pháp hiệu là Phước Huệ. Một thời gian sau, Ngài được Bốn sư cho tới chùa Tịnh Lâm ở huyện Phù Cát, Bình Định theo học với Hòa thượng chùa Châu Long là Ngài Từ Mẫn. Năm 19 tuổi, Ngài trở về giữ chức Thủ khố của Tổ đình Thập Tháp. Năm 20 tuổi Ngài vào chùa Từ Quang ở Đá Trắng huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên theo học với Hòa thượng Luật Truyền (Pháp Chuyên). Ngài thọ đại giới năm 1889 và đắc pháp năm 1892 với Hòa thượng Luật Truyền.

Khi Bốn sư viên tịch, Ngài trở về Tổ đình Thập Tháp thọ tang, rồi ở lại tham học cùng sư huynh là Tăng Cang Vạn Thành vừa mới được suy cử tân trụ trì Tổ đình này.

Sau mười năm chuyên tâm tu học, phát huy đạo tâm và trí tuệ sẵn có, Ngài đã bác thông kinh luận Tam Tạng giáo điển, lại thông suốt cả Bách Gia Chư Tử, và có khả năng giáo hóa nhuần nhuyễn, đạo vị vào bậc nhất thời bấy giờ, nên người đương thời tặng Ngài mỹ hiệu “Phật pháp thiên lý câu” (Con ngựa tinh thông Phật pháp chạy được ngàn dặm).

Năm 1894 Ngài được cử làm trụ trì chùa Phổ Quang ở huyện Tuy Phước, nay ở xã Phương Thuận. Chùa này là ngôi cổ tự do Thiền sư Minh Giác - Kỳ Phương (đệ tử Tổ Nguyên Thiều) khai sơn từ đời chúa Võ Vương Nguyễn Phúc Trăn (1687 - 1691). Năm 1901 (Tân Sửu) Ngài được triều đình ban cho giới đao độ điệp làm Tăng Cang cho chùa Thập Tháp. Năm 1908 Ngài được mời ra Hoàng cung thuyết pháp, đồng thời cũng để khai mở một khóa giảng kinh tại chùa Trúc Lâm. Các vua Thành Thái, Duy Tân và Khải Định đều mời Ngài vào cung giảng pháp. Vì vậy Ngài được triều đình, sơn môn đồng xưng tôn xưng Quốc sư.

Năm 1920 Ngài mở các lớp nội điển tại chùa Thập Tháp và Long Khánh. Năm 1929 Hòa thượng Giác Tiên mở Phật học đường tại chùa Trúc Lâm ở Huế, vào tận chùa Thập Tháp mời Ngài ra làm chủ giảng. Từ đó, năm nào Ngài cũng được thỉnh về chùa Trúc Lâm để giảng dạy Tăng sinh. Các đệ tử của Hòa thượng Giác Tiên là các Sư Mật Khế, Mật Nguyên, Mật Hiển và Mật Thể đều theo học với Ngài, và sau này đều trở thành những sứ giả Như Lai trụ cột cho phong trào chấn hưng Phật giáo. Về hàng cư sĩ theo học tại Trúc Lâm, nổi bật nhất có Bác sĩ Tâm Minh - Lê Đình Thám.

Nhờ có cơ sở hoàng pháp này mà năm 1932, Quốc sư cùng với các bậc tôn túc ở đất Thần kinh thành lập Hội An Nam Phật Học và xuất bản tờ báo Viên Âm, cổ xúy phong trào chấn hưng Phật giáo. Nhiều Phật học đường từ Tiểu học đến Đại học được mở ở các chùa Trúc Lâm, Tây Thiên, Kim Sơn, Báo Quốc, Diệu Đức v.v... Cuối năm 1934 một lớp Đại học mở tại chùa Trúc Lâm do Thiền sư Giác Tiên làm Giám đốc và một lớp Trung học mở tại chùa Tường Vân do Hòa thượng Thích Tịnh Khiết trông nom. Quốc sư được cử làm Đốc giáo giảng dạy cả hai lớp này. Lớp Trung học có nhận những học Tăng trong Nam do hội Luống Xuyên Phật Học gửi ra như các vị Thiện Hòa, Thiện Hoa, Hiển Thụy, Hiển Không, Chí Thiện v.v....

Năm 1937, sau khi Tăng Cang Vạn Thành liễu đạo, sơn môn đồng lòng cung thỉnh Quốc sư về Tổ đình Thập Tháp kế vị. Từ đó Ngài ở hẳn tại Bình Định, không ra Huế giảng dạy nữa, phần vì tuổi cao sức yếu, phần vì phải đảm nhận làm Đốc giáo cho Phật học đường cấp Trung đẳng mở tại chùa Long Khánh, do Hội Phật Học Bình Định thiết lập. Chính vì vậy mà nhiều học Tăng lớp Đại học ở Huế trong đó có cả các vị do hội Luống Xuyên Phật học gửi ra, cùng theo vào tiếp tục học nơi Phật Học Đường Long Khánh, Bình Định.

Về các Phật sự khác, Quốc sư trùng tu lại Tổ đình Thập Tháp được khang trang, tạo nơi đây thành một trung tâm Phật giáo của tỉnh Bình Định. Ngài khai sơn chùa Phước Long tại thị trấn Phú Phong thuộc xã Bình Phú, huyện Bình Khê, nay là huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

Quốc sư Phước Huệ là cây đại thụ của nền Phật giáo không chỉ ở Trung kỳ, mà còn tỏa bóng xuống phần đất Nam kỳ nữa. Chính Ngài là vị giảng sư nòng cốt của các trường Đại học Phật giáo ở Huế và Bình Định trước và sau thời điểm khởi xướng phong trào chấn hưng Phật giáo ở miền Trung.

Sau bao năm cống hiến tài năng, sức lực, và tâm huyết cho công cuộc xây dựng tòa lâu đài Phật giáo, tháng giêng năm Ất Dậu (1945) Quốc sư Phước Huệ viên tịch tại Tổ đình Thập Tháp, thọ 76 tuổi đời, được 64 giới lạp. Đồ chúng và thiện tín xây tháp trong vườn chùa để tôn thờ Ngài. Bấy giờ Hòa thượng Trí Hải trụ trì

chùa Bích Liên Bình Định đề 4 câu thơ tại tháp như sau:

*Nguy nhiên nhất cao tháp Độc tọa Đồi Bàn đông Ngoại thị hữu vi tướng Trung
tàng vô tướng Ông.*

Tạm dịch :

*Cao thay một ngọn tháp. Độc chiếm đông Đồi Bàn. Ngoài bày hữu vi tướng.
Trong ẩn vô tướng Ông.*

Năm 1970, để tưởng niệm và ghi công Quốc sư Phước Huệ, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tỉnh Bình Định đã chọn pháp hiệu của Ngài đặt tên cho một Phật học viện mới thành lập tại Tổ đình Thập Tháp : Phật học viện Phước Huệ.

Cái tướng Hữu, Vô trong tâm pháp của Ngài đã thống nhất, nó giúp cho hạnh nguyện độ thoát quần mê và tự tồn dân tộc qua Duy Tân (vua), Tâm Minh (cư sĩ), Mật Thể, Thiện Hoa (tu sĩ) v.v... trở thành ngọn nguồn bất tận, đến muôn đời sau của Phật giáo Việt Nam.

Trích: **Tiểu sử Danh tăng Việt Nam Thế kỷ XX - Tập 1** (Gia đoạn chấn hưng Phật giáo Việt Nam) - Chủ biên: **TT.Thích Đồng Bổn**